TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo
2. Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T - sinh năm: 1993; trú tại: Thôn H, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm: 2000; trú tại: Thôn N, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 23/12/2022,lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn năm 2019 và đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, cấp ngày 01/10/2020. Giấy chứng nhận kết hôn bản chính do mưa bão nên đã mất nên chỉ có bản sao.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thì khoảng tháng 7 năm 2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, không tôn trọng lẫn nhau nên giữa vợ chồng thường xảy ra xích mích, cãi vã. Anh T và chị L nhiều lần khuyên bảo lẫn nhau để tìm tiếng nói chung trong cuộc sống nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Từ khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Tại phiên tòa: Anh Lê Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho anh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị L

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có con chung duy nhất là: Lê Nguyễn Bảo A – sinh ngày 05/02/2020. Hiện nay con chung do chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa: Anh Lê Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết: Giao chị Nguyễn Thị L được trược tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành(đủ 18 tuổi) và anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng(một triệu)/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa, anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung

+ Về nợ chung: Tại phiên tòa, anh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung của ai, không ai nợ vợ chồng

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là Nguyễn Thị L để trình bày ý kiến về việc anh T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng chị L đều không có mặt nên Toà án không lấy được lời khai của chị Loan, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn T yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị L, trú tại Thôn N, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của anh Lê Văn T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị L là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 46, ngày 01 tháng 10 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Long, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị L là hợp pháp.

Vợ chồng anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị L thực tế không sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai, chứng tỏ giữa hai bên đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập chị L đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng chị L đều không có mặt, điều này chứng tỏ chị L không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của anh T.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị L có 01(một) con chung là Lê Nguyễn Bảo A – sinh ngày 05 tháng 02 năm 2020. Hiện nay do chị L nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu giao cho chị L được trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng(một triệu)/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi). Xét thấy các yêu cầu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên chấp nhận cac yêu cầu này của anh T

[4] Về tài sản chung: Anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn chị Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của

nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của chị L.

[6] Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị L được ly hôn.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Bảo A - sinh ngày 05 tháng 02 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng(một triệu)/tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 15 tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh T, chị L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Anh Lê Văn T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí:

+ Án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lê Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0001724

ngày 03 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn T phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Long;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh